

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2020

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Bạch H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thế H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB B, xã VC, huyện TS, tỉnh An Giang.

(Đã được tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Bạch H trình bày:*

Chị và anh Phạm Thế H do tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 10/01/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Phạm Thế H2, sinh ngày 26/02/2011. Nhưng đến tháng 9 năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi, nguyên nhân do anh Huy chỉ lo ăn chơi, nợ nần, không lo cho gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Huy vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thế H.

- *Về quan hệ con chung:* Có 01 con chung tên Phạm Thế H2 sinh ngày 26/02/2011 (đang sống với chị H). Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản:*

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

** Về phía bị đơn anh Phạm Thế H:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng anh Huy không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Huy.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Bạch H. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thế H2 sinh ngày 26/02/2011 cho chị H nuôi dưỡng, anh Huy không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn anh Phạm Thế H có địa chỉ tại TB B, xã VC, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phạm Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Thế H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Bạch H và anh Phạm Thế H chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 10/01/2011. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lý Bạch H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Huy sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Phạm Thế H2 sinh ngày 26/02/2011. Nhưng đến tháng 9 năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi, nguyên nhân do anh Huy chỉ lo ăn chơi, nợ nần, không lo cho gia đình. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Huy vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Về phía anh Huy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Huy, tạo điều kiện cho anh Huy hàn gắn tình cảm với chị H nhưng anh Huy không đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của chị H, cho thấy anh Huy không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Huy đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Bạch H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Huy có 01 con chung tên Phạm Thế H2 sinh ngày 26/02/2011 (đang sống với chị H). Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2, không yêu cầu cấp dưỡng. Mặt khác, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2020, nguyện vọng của cháu H2 cũng muốn được sống với chị H. Do vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của cháu H2, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu H2 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục nhưng chị H phải tạo điều kiện cho anh Huy đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Lẽ ra, anh Huy không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu anh Huy phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chị Lý Bạch H yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Bạch H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Bạch H được ly hôn anh Phạm Thế H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03-KH Quyền số 01-2011 ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung tên Phạm Thế H2 sinh ngày 26/02/2011 cho chị Lý Bạch H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Phạm Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Chị Lý Bạch H phải tạo điều kiện cho anh Phạm Thế H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Lý Bạch H và anh Phạm Thế H không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Lý Bạch H và anh Phạm Thế H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Lý Bạch H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000776 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Chị Lý Bạch H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Thế H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm